

Số: /TTr-UBND

Ia Hrung, ngày tháng 11 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh , bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung**

Kính gửi:

- Thường trực HĐND xã;
- Hội đồng nhân dân xã.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quyết định dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Gia Lai sau sắp xếp đơn vị hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết 36/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai ngày 15/9/2025 về điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia lai;*

*Căn cứ Quyết định số 1937 ngày 26 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16 /NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của Hội đồng nhân dân xã khoá XIII kỳ họp thứ hai về việc Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung, Quyết định số: 631/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hrung về việc Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung;*

*Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 4 tháng 11 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

*Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy xã ngày 10/11/2025.*

Ủy ban nhân dân xã trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân xã khóa XIII về việc điều chỉnh , bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Ia Hrung năm 2025; Cụ thể như sau:

**Điều chỉnh tăng 265,435 triệu đồng, cụ thể:**

- **Nội dung thành phần số 3:** Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: Điều chỉnh tăng 62 triệu đồng;

- **Nội dung thành phần số 7:** Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam: Điều chỉnh tăng 90 triệu đồng.

- **Nội dung thành phần số 11:** Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, nâng cao năng lực truyền thông xây dựng NTM: điều chỉnh tăng: 113,435 triệu đồng

*Phụ lục 1 chi tiết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân xã kính trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân xã Ia Hrug khóa XIII xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Krung Dam Đoàn**

**ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN  
XÃ IA HRUNG**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr- UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hrung)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT                      | Nội dung                                                                                                                                                                                   | Kinh phí phân bổ năm 2025<br>(QĐ 631/QĐ-UBND xã ) |         |         |       |                  | Điều chỉnh tăng, giảm (+) (-)<br>(QĐ 2484 /QĐ-UBND tỉnh ) |         |         |       | Kinh phí năm 2025 sau điều chỉnh |      |         |       | Đơn vị thực hiện |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------|---------|-------|------------------|-----------------------------------------------------------|---------|---------|-------|----------------------------------|------|---------|-------|------------------|
|                         |                                                                                                                                                                                            | Tổng                                              | NSTW    | NS tỉnh | NS xã | Đơn vị thực hiện | Tổng                                                      | NSTW    | NS tỉnh | NS xã | Tổng                             | NSTW | NS tỉnh | NS xã |                  |
| TỔNG SỐ                 |                                                                                                                                                                                            | 943,565                                           | 823,565 | 120     | 0     |                  |                                                           |         |         |       | 1.209                            | 937  | 120     | 152   |                  |
| TỔNG SỐ ĐIỀU CHỈNH TĂNG |                                                                                                                                                                                            |                                                   |         |         |       |                  | 265,435                                                   | 113,435 | 0       | 152   |                                  |      |         |       |                  |
| 1                       | Nội dung thành phần số 3: Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn                                                                           | 544                                               | 544     |         |       | Phòng VHXX       | 62                                                        |         |         | 62    | 606                              | 544  | 0       | 62    | Phòng Kinh tế    |
| 2                       | Nội dung thành phần 7: Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam: | 210                                               | 210     |         |       | Phòng Kinh tế    | 90                                                        |         |         | 90    | 300                              | 210  | 0       | 90    | Phòng Kinh tế    |
| 3                       | Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc việt nam và các tổ chức chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới                                 | 60                                                |         | 60      |       | MTQQ VN xã       |                                                           |         |         |       | 60                               | 0    | 60      | 0     | MTQQ VN xã       |
| 4                       | Nội dung số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn                                                                                                                   | 45                                                | 45      |         |       | Công an xã       |                                                           |         |         |       | 45                               | 45   |         |       | Công an xã       |
| 5                       | Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, nâng cao năng lực truyền thông xây dựng NTM                                                      | 84,565                                            | 24,565  | 60      |       | Phòng kinh tế    | 113,435                                                   | 113,435 |         |       | 198                              | 138  | 60      |       | Phòng kinh tế    |





